

**Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ**

*B, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Diệp Lệ Bảo Q**, sinh năm: 1986

Địa chỉ cư trú: Xóm 2, Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Sỹ T**, sinh năm: 1981

Địa chỉ cư trú: Xóm 2, Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Diệp Lệ Bảo Q và ông Nguyễn Sỹ T.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Diệp Lệ Bảo Q và ông Nguyễn Sỹ T thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung:

Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Sỹ C1, sinh ngày 13/8/2008; Nguyễn Vân C2, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Nguyễn Hoài C3, sinh ngày 26/11/2013 cho bà Nguyễn Diệp Lệ Bảo Q có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Sỹ T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi tháng 1.500.000đ/01 cháu; thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 06/2020 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Bà Nguyễn Diệp Lê Bảo Q phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019656 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Diệp Lê Bảo Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ông Nguyễn Sỹ T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Đức Trường**